

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 3 - 2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

2. Bà Trương Thị Thu Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 647/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Tổ 03, ấp LĐ, xã OLV, huyện CP, tỉnh AG (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Nhã Ph, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Tổ 06, ấp LA, xã OLV, huyện CP, tỉnh AG (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 03/11/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Văn H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Ph tự nguyện tiến tới hôn nhân, bắt đầu chung sống vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã OLV ngày 17 tháng 3 năm 2009. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị Ph ngoại tình nên vợ chồng đã ly thân cách nay khoảng 04 tháng. Nay vợ chồng

không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Ph.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần H Huy, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2010 và Trần H Nam, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2015, cả 02 con đang sống chung với anh H. Anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, anh H đang làm ruộng và làm mướn, thu nhập đảm bảo điều kiện nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên hòa giải ngày 18/02/2021, chị Trần Thị Nhã Ph trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã OLV. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp, nên đã ly thân cách nay khoảng 04 tháng. Nay vợ chồng không thể hàn gắn, chị Ph đồng ý ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần H Huy, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2010 và Trần H Nam, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2015, cả 02 con đang sống chung với anh H. Chị Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần H Huy, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2010. Còn cháu Trần H Nam nếu có nguyện vọng chung sống với chị Ph thì chị Ph đồng ý nuôi dưỡng cả 02 con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi các con. Thống nhất anh H đang làm ruộng và làm mướn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa,*

Anh Trần Văn H giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Chị Trần Thị Nhã Ph đồng ý ly hôn với anh H; thống nhất giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung; yêu cầu anh H phải tạo điều kiện cho chị Ph thực hiện quyền thăm nom các con. Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án:*

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh H ly hôn với chị Ph.

- Về con chung: Đề nghị giao cả 02 con chung tên Trần H Huy và Trần H Nam cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; anh H không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng cho các con nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Anh H và chị Ph tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã OLV, huyện CP, tỉnh AG ngày 17/3/2009, nên quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị Ph được pháp luật công nhận, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Quá trình chung sống, anh H và chị Ph có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng đã ly thân đến nay khoảng 06 tháng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để ghi nhận ý kiến, tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng tại phiên hòa giải, cả anh H và chị Ph đều yêu cầu giải quyết cho ly hôn nên việc hòa giải đoàn tụ không thành; cho đến nay vợ chồng vẫn không thể tự hàn gắn tình cảm. Tại phiên tòa, anh H và chị Ph tiếp tục yêu cầu giải quyết cho ly hôn.

[2.3] Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Tuy nhiên, giữa anh H và chị Ph đã không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh H ly hôn với chị Ph theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung:

[3.1] Anh H và chị Ph có 02 con chung tên Trần H Huy, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2010 và Trần H Nam, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2015, cả 02 con đang sống chung với anh H. Anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi các con. Tại phiên tòa, chị Ph thống nhất giao 02 con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

[3.2] Xét, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, anh H là người trực tiếp nuôi các con; cháu Trần H Huy và Trần H Nam đều có nguyện vọng được chung

sống với anh H; cháu Huy đang đi học tại địa Ph. Xét về điều kiện chỗ ở, công việc và thu nhập, hiện nay anh H đang có chỗ ở ổn định, có đất ruộng để canh tác đảm bảo cuộc sống gia đình. Đối với chị Ph đang đi làm công nhân tại tỉnh Bình Dương, thu nhập chưa ổn định. Nếu giao các con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ tạo điều kiện tốt hơn cho cháu Huy và cháu Nam ổn định về tâm lý, chỗ ở, học tập và sự phát triển về mọi mặt. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Huy và cháu Nam cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3] Về cấp dưỡng: Anh H không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng cho các con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Anh H cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Ph trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét; trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chị Ph không phải chịu án phí sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình 2000; Điều 19, Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận cho anh Trần Văn H ly hôn với chị Trần Thị Nhã Ph.

**2. Về con chung:**

- Anh Trần Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung tên Trần H Huy, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2010 và Trần H Nam, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2015.

- Chị Trần Thị Nhã Ph không phải cấp dưỡng cho các con chung tên Trần H Huy và Trần H Nam, do anh H không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng.

- Anh Trần Văn H cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Trần Thị Nhã Ph trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Về án phí sơ thẩm:** Anh Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu số 0008510 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

**5. Về quyền kháng cáo:** Anh Trần Văn H và chị Trần Thị Nhã Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS huyện Châu Phú;
- UBND xã OLV  
(khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Linh**